

## Thủ tục Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

<b>Trình tự thực hiện</b>	<p>Bước 1: Đơn vị cấp xã tự kiểm tra và lập hồ sơ đề nghị UBND cấp huyện kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.</p> <p>Bước 2: UBND cấp huyện xem xét hồ sơ và tiến hành kiểm tra đơn vị cấp xã.</p> <p>Bước 3: UBND cấp huyện ra quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đối với xã nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP.</p>
<b>Cách thức thực hiện</b>	Trực tiếp tại Phòng GD&ĐT hoặc thông qua hệ thống bưu điện.
<b>Hồ sơ</b>	<p><b>* Thành phần hồ sơ</b></p> <p>- <i>Hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;</li><li>+ Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;</li><li>+ Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học); danh sách học sinh tốt nghiệp THCS; danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (đối với xóa mù chữ).</li></ul> <p>- Hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ kèm theo các biểu thống kê;</li><li>+ Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ.</li></ul> <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời hạn giải quyết</b>	Không quy định.
<b>Đối tượng thực hiện TTHC</b>	UBND cấp xã

<b>Cơ quan thực hiện TTHC</b>	Ủy ban nhân dân cấp huyện.
<b>Kết quả thực hiện TTHC</b>	Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đối với xã.
<b>Lệ phí</b>	Không có
<b>Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai</b>	Không có
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>	<p><b>Phổ cập giáo dục mầm non:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cá nhân: Hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.</li> <li>- Đối với xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 95%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%;</li> <li>+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Phổ cập giáo dục tiểu học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cá nhân: Hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.</li> <li>- Đối với xã: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;</li> <li>+ Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.</li> <li>+ Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1;</li> <li>+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;</li> <li>+ Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.</li> <li>+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%;</li> </ul> </li> </ul>

+ Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

### **Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:**

- Đối với cá nhân: Được cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Đối với xã:

+ Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1 và tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1;

+ Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

+ Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1;

+ Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt ít nhất 90%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

+ Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2;

+ Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt ít nhất 95%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%;

+ Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

### **Xóa mù chữ:**

- Đối với cá nhân:

+ Người đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: Hoàn thành giai đoạn 1 chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc hoàn thành lớp 3 chương trình giáo dục tiểu học.

+ Người đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: Hoàn thành giai đoạn 2 chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ hoặc hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.

- Đối với xã:

+ Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1.

+ Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

**Căn cứ pháp lý của  
TTHC**

Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.